

CHÍNH PHỦ
Số: 31/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động công chứng nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tăng cường công tác hành chính tư pháp và quản lý xã hội bằng pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công chứng là việc chứng nhận tính xác thực của các hợp đồng và giấy tờ theo quy định của pháp luật, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội (sau đây gọi chung là tổ chức), góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Các hợp đồng và giấy tờ đã được Công chứng Nhà nước chứng nhận hoặc Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chứng thực có giá trị chứng cứ, trừ trường hợp bị Tòa án Nhân dân tuyên bố là vô hiệu.

Điều 2. Khi thực hiện công chứng, công chứng viên phải tuân theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định trong Nghị định này, các quy định khác của pháp luật và các điều ước quốc tế

mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia hoặc ký kết.

Điều 3. Tiếng nói, chữ viết dùng trong công chứng là tiếng Việt, chữ Việt.

Người nước ngoài yêu cầu công chứng mà không thông thạo tiếng Việt thì phải có người phiên dịch.

Điều 4. Công chứng viên, các nhân viên khác của Phòng Công chứng Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình phải bảo đảm công minh, đúng pháp luật; có trách nhiệm giữ bí mật về người đến yêu cầu công chứng, nội dung công chứng, những sự việc mà mình được biết có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của người đến yêu cầu công chứng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 5. Công dân, tổ chức có thể yêu cầu công chứng tại bất kỳ Phòng Công chứng Nhà nước nào, trừ việc công chứng mà theo quy định của pháp luật phải thực hiện tại một Phòng Công chứng Nhà nước nhất định.

Việc công chứng được thực hiện tại trụ sở của Phòng Công chứng Nhà nước, trừ trường hợp người yêu cầu công chứng không thể đến trụ sở của Phòng Công chứng Nhà nước vì lý do chính đáng hoặc do pháp luật quy định.

Điều 6. Người yêu cầu công chứng phải là người có năng lực hành vi theo quy định của pháp luật và phải xuất trình đầy đủ các giấy tờ, tài liệu hợp pháp cho việc thực hiện công chứng.

Điều 7. Nội dung công chứng phải được thể hiện rõ ràng và theo đúng mẫu thống nhất do Bộ Tư pháp quy định.

Các văn bản công chứng phải được công chứng viên ký, đóng dấu và ghi vào sổ công chứng.

Điều 8. Người yêu cầu công chứng phải nộp lệ phí công chứng khi việc công chứng đã được thực hiện.

Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định mức thu lệ phí đối với từng loại việc công chứng cụ thể và phương thức quản lý, sử dụng lệ phí công chứng.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC CÔNG CHỨNG

Điều 9. Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về công chứng trong phạm vi cả nước.

Bộ Tư pháp thực hiện quản lý Nhà nước đối với công tác công chứng và có những quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

1. Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn về tổ chức và hoạt động công chứng;
2. Hướng dẫn, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động nghiệp vụ công chứng;
3. Bổ nhiệm công chứng viên theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và cấp thẻ công chứng viên;
4. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho công chứng viên;
5. Ban hành các mẫu văn bản công chứng và các mẫu sổ công chứng. Quy định việc in, phát hành các mẫu đó;
6. Kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng;
7. Hợp tác quốc tế về công chứng;

Điều 10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

1. Ra quyết định thành lập Phòng Công chứng Nhà nước thuộc Sở Tư pháp; bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng phòng công chứng. ở những thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh lớn có nhiều yêu cầu công chứng thì có thể thành lập một số Phòng Công chứng Nhà nước thuộc sở Tư pháp.
2. Định biên chế cho phòng công chứng trong phạm vi địa phương mình, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động công chứng Nhà nước .

Điều 11. Giám đốc Sở Tư pháp có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thành lập Phòng Công chứng Nhà nước thuộc Sở Tư pháp, đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng Công chứng.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó trưởng Phòng Công chứng Nhà nước;
3. Quản lý, kiểm tra tổ chức và hoạt động của Phòng Công chứng Nhà nước;
4. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với công chứng viên và các nhân viên khác của Phòng Công chứng;

5. Giải quyết khiếu nại của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ của công chứng viên;
6. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo về công tác công chứng với Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Điều 12. Phòng Công chứng Nhà nước thuộc Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu riêng theo quy định của Chính phủ.

Điều 13. Phòng Công chứng Nhà nước có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, các công chứng viên và các nhân viên khác.

Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Công chứng Nhà nước phải được tuyển chọn và bổ nhiệm trong số các công chứng viên.

Điều 14. Trưởng Phòng Công chứng Nhà nước chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Phòng, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Lập và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch công tác của Phòng;
2. Điều hành công việc hàng ngày của Phòng;
3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo về tổ chức và hoạt động của Phòng với Giám đốc Sở Tư pháp.

Khi thực hiện công chứng, trưởng phòng, Phó trưởng phòng công chứng Nhà nước ký các văn bản công chứng với tư cách công chứng viên.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) thực hiện việc chứng thực đối với những việc quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định này và các việc khác do pháp luật quy định.

Điều 16. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện các yêu cầu công chứng của công dân, tổ chức của Việt Nam ở nước ngoài theo quy định tại Pháp lệnh Lãnh sự.

CHƯƠNG IV

CÔNG CHỨNG VIÊN

Điều 17. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây được xem xét tuyển chọn và bổ nhiệm làm công chứng viên:

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, công minh, trung thực, liêm khiết, khách quan.
2. Tốt nghiệp Đại học Luật;
3. Có thời gian công tác pháp luật từ 5 năm trở lên;
4. Đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng.

Công chứng viên phải hoạt động chuyên trách, không được kiêm nhiệm công việc khác tại các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, và không được hành nghề tự do.

Điều 18. Phòng Công chứng Nhà nước thực hiện các việc sau đây:

1. Chứng nhận hợp đồng kinh tế, hợp đồng bán đấu giá bất động sản, hợp đồng gửi giữ tài sản, hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài; chứng nhận biên bản của Hội đồng định giá tài sản bằng hiện vật đầu tư ban đầu của chủ doanh nghiệp tư nhân; chứng nhận việc trình kháng nghị hàng hải; chứng nhận bản dịch đơn yêu cầu, bản án và quyết định dân sự của Toà án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài có liên quan đến công dân hoặc tổ chức Việt Nam để toà án Việt Nam xem xét, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam; chứng nhận bản dịch các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài về việc người nước ngoài kết hôn với công dân Việt Nam, nhận người Việt Nam là con ngoài giá thú, nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, nhận đỡ đầu người Việt Nam, chứng nhận bản dịch di chúc bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt.
2. Chứng nhận các việc theo quy định của pháp luật phải được công chứng.
3. Chứng nhận theo yêu cầu của đương sự các việc mà pháp luật giao cho công chứng chứng nhận hoặc Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền chứng thực.

Điều 19. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh chứng thực các việc do pháp luật quy định và chứng thực bản sao giấy tờ từ bản chính, trừ các việc được quy định tại khoản 1, 2 Điều 18 của Nghị định này.

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chứng thực việc từ chối nhận di sản, chứng thực di chúc và các việc khác do pháp luật quy định.

Điều 20. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản chính giấy tờ như giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác cũng có quyền cấp bản sao các